

Số: 172/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.
- Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1988.

Cùng đăng ký HKTT tại: Xóm 10, thôn Phúc Đức, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị M có ba con chung: Nguyễn Hải Yến sinh ngày 21/5/2008, Nguyễn Thị Thu Mơ sinh ngày 06/12/2009 và Nguyễn Văn Thuận sinh ngày 09/10/2016. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải Yến và Nguyễn Thị Thu Mơ; Giao chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Văn Thuận, cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị M đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T và chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về công nợ: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020107 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S, H.Q, Hà Nội (số đăng ký kết hôn 68/2008);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy